

TIN THỊ TRƯỜNG

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...

Pulp and Paper Manufacturing Process



Pulp and Paper Industry



**TRONG SỐ NÀY:**

Thị trường trong nước Ilim, Catalyst và Arauco tăng giá bột BSK RCP tại Trung Quốc giảm mạnh  
Thống kê tiêu thụ giấy tại châu Âu  
Giá bột nội địa Trung Quốc  
Giá RCP tại Trung Quốc và châu Á  
Thông kê tiêu thụ và tồn kho bột toàn cầu  
Valmet cung cấp thiết bị giấy và bột giấy

**TRONG NƯỚC:**

**Nhập khẩu:**

**Bột giấy:** (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 3.854 tấn, tăng 19,9% so tuần trước;

**Giấy loại thu hồi:** (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 44.236 tấn, tăng 32,3% so tuần trước;

**Xuất khẩu:**

**Giấy in, viết:** Số lượng xuất khẩu 96 tấn, giảm 18,6% so tuần trước;

**Giấy tissue:** Số lượng xuất khẩu 1.189 tấn, giảm 11,7% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì:** Số lượng xuất khẩu 12.876 tấn, tăng 26,4% so tuần trước;

**Giấy vàng mã:** Số lượng xuất khẩu 2.673 tấn, tăng 31,4% so tuần trước.

**Nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Số lượng nhập khẩu 2.019 tấn, tăng 11,4% so tuần trước;

**Giấy in viết:** Số lượng nhập khẩu 4.338 tấn, tăng 22,0% so tuần trước;

**Giấy in, viết có tráng:** Số lượng nhập khẩu 3.973 tấn, giảm 5,5% so tuần trước;

**Giấy tissue:** Lượng nhập khẩu 1.123 tấn, tăng 13,8% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì không tráng:** Số lượng nhập khẩu 14.895 tấn, giảm 2,2% so tuần trước;

**Giấy làm bao bì có tráng:** Số lượng nhập khẩu 14.877 tấn, tăng 10,9% so tuần trước;

**Giấy tự nhân bản:** Số lượng nhập 572 tấn, tăng 12,6% so tuần trước;

**Giấy ván thuốc lá điều:** Số lượng nhập 448 tấn, tăng 6,9% so tuần trước;

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc:** Lượng nhập 511 tấn, tăng 18,3% so tuần trước;

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Lượng nhập 601 tấn, tăng 7,7% so tuần trước;

**Giấy in chuyển nhiệt:** Số lượng nhập 632 tấn, tăng 5,9% so tuần trước.

**Giá giấy nội địa (VAT):**

**Giấy bao bì lớp sóng nội địa:** Loại 100-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 10.200.000 – 11.000.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp mặt nội địa:** Loại 120-150 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, giá bán 11.500.000 – 11.900.000 VND/tấn;

**Giấy in, viết nội địa:** Loại 70 g/m<sup>2</sup> ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.500.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

**Giấy photocopy nội địa:** Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m<sup>2</sup> giá bán ~52.000 VND/ram, có VAT.

**Giấy tissue nội địa:** Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m<sup>2</sup>, giá 28.500.000 – 29.500.000 VND/tấn.

**Giá giấy nhập khẩu:**

**Giấy in báo:** Dạng cuộn 45g 18.200.000 – 19.000.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

**Giấy in viết:** Loại 70 g/m<sup>2</sup>, dạng cuộn, 21.300.000 – 21.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy tissue:** loại 13.5g/m<sup>2</sup>, 02 lớp làm khăn, 27.900.000 VND/tấn, xuất xứ Indonesia;

**Giấy làm bao bì ximăng:** Loại 80 g/m<sup>2</sup>, 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

**Giấy bao bì lớp sóng:** loại 105-150 g/m<sup>2</sup>, 11.200.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy bao bì lớp mặt:** 130-150 g/m<sup>2</sup>, 12.600.000 – 13.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche):** Loại 230 g/m<sup>2</sup>, 21.100.000 – 21.400.000 VND/tấn;

**Bìa ngà (Ivory Board):** Loại 210 – 300 g/m<sup>2</sup>, 20.400.000 – 21.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

**Bìa duplex có tráng một mặt:** Loại 300–400g/m<sup>2</sup>, 13.000.000-15.800.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

**Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy:** Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

**Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m<sup>2</sup>:** Dạng cuộn, loại 33g/m<sup>2</sup>, 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

*Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn).*

## Ilim Group (LB Nga), Catalyst Paper (Canada) và Arauco (Chile) tăng giá bột gỗ mềm từ tháng 3.2019

Có ít nhất ba nhà sản xuất bột giấy BSK toàn cầu đã công bố giá mới cho khách hàng Trung Quốc. Nhà sản xuất bột giấy Ilim Group (Ilim) của Nga tuyên bố tăng giá bột giấy gỗ mềm tẩy trắng thương phẩm (BSK) sẽ tăng 30-40 USD/tấn tại Trung Quốc, có hiệu lực với các lô hàng tháng 3.2019.

Giá niêm yết mới bột giấy BSK của Nga ở mức 710 USD/tấn CFR cho các cảng lớn của Trung Quốc. Tập đoàn Ilim là công ty giấy và bột giấy lớn nhất ở Nga với hơn 1,8 triệu tấn/năm công suất bột giấy thương phẩm, bao gồm BSK, UKP và bột BHK.

Ilim là nhà sản xuất bột giấy đầu tiên thông báo tăng giá trên thị trường bột giấy toàn cầu vào tháng 3.

Cùng với Ilim thì Catalyst Paper nhà sản xuất NBSK đầu tiên của Canada công bố giá tháng 3 trên thị trường Trung Quốc.

Catalyst đã thông báo cho khách hàng Trung Quốc rằng giá bột NBSK sẽ tăng lên 720-730 USD/tấn CIF, có hiệu lực với các lô hàng tháng 3. Catalyst Paper có 336.000 tấn/năm công suất bột NBSK thương phẩm. Hầu hết sản lượng bột giấy được xuất khẩu sang Trung Quốc và các nước Châu Á khác.

Trong khi đó, cùng với hai công ty Ilim Group và Catalyst Paper, Arauco (Chile) đã đưa ra mức giá mới cho bột BKP là 700 USD/tấn với mức tăng 30 USD/tấn, có hiệu lực từ tháng 3.2019. Arauco cũng tuyên bố giá bột giấy UKP sẽ không đổi 710 USD/tấn. Riêng đối với bột BEK tại Trung Quốc, Arauco tuyên bố giá tháng 2 sẽ tăng lên 680 USD/tấn, tăng 30 USD/tấn.

Arauco là nhà sản xuất bột giấy thương phẩm lớn thứ hai thế giới với công suất ước tính 3,95 triệu tấn/năm tại các nhà máy của hãng ở Chile, Uruguay và Argentina.

*FastMarkets RISI/02.2019*

### Hạn ngạch bị cắt giảm tới 40%, giá RCP nhập khẩu tại Trung Quốc giảm mạnh.

Các nhà máy lớn của Trung Quốc đang lo ngại việc chính quyền nước này cắt giảm nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) trong năm 2019 tới 40%. Năm 2018, Chính phủ Trung Quốc đã phê duyệt tổng cộng 18,2 triệu tấn hạn ngạch nhập khẩu RCP. Nhưng hạn ngạch cho năm 2019 sẽ giảm xuống dưới 12 triệu tấn, giảm hơn 6 triệu tấn.

Năm 2018, Trung Quốc đã thực nhập khẩu 17 triệu tấn, ít hơn mức cấp phép 1,2 triệu tấn. Giảm tới 8,7 triệu tấn so với 25,7 triệu tấn năm 2016, gồm cả giấy hỗn hợp (loại đã bị cấm nhập khẩu từ đầu năm 2018). Các nhà cung cấp đã buộc phải chuyển lượng hàng trước đây của Trung Quốc sang các thị trường châu Á khác, dẫn đến sự sụt giảm giá đáng kể trong khu vực.

Tuy vậy, tổng lượng hàng chuyển đến các nước châu Á khác, gồm cả Ấn Độ, vẫn còn ít hơn nhiều so với lượng hàng bị hụt mất ở Trung Quốc. Việc xử lý thêm 6 triệu tấn bị cắt giảm tại Trung Quốc trong năm nay đang trở thành mối quan tâm lớn đối với các nhà cung cấp RCP.

**RCP nhập khẩu giảm mạnh:** Trong ba tuần qua, giá tiếp tục giảm mạnh tại thị trường Trung Quốc. OCC 12 đạt mức 155-170 USD/tấn, giảm 20-25 USD/tấn so với cuối tháng

01.2019. Lệ mới lựa đúp DLK13 giảm 20 USD/tấn xuống còn 190-200 USD/tấn. OCC cao cấp châu Âu giảm 10-15 USD/tấn xuống 150-160 USD/tấn. OCC Nhật Bản đã giảm 5 USD/tấn xuống còn 160-170 USD/tấn. Mức giảm của loại này tới hơn 50% so với mức cao gần đây là 325 USD/tấn vào đầu tháng 11.2018.

**RCP trong nước tăng:** Do hạn ngạch nhập khẩu dự kiến sẽ bị cắt giảm hơn nữa, nên các nhà máy Trung Quốc đổ xô mua vào các loại thu gom trong nước. Các nhà sản xuất lớn của Trung Quốc đang thúc đẩy tăng giá các giấy bao bì tái chế ở thị trường nội địa, với mức tăng 50-100 RMB/tấn (7-15 USD/tấn) cho các sản phẩm giấy bao bì tái chế và giấy hòm hộp tái chế. Do đó, giá OCC của Trung Quốc chưa sử dụng thu gom trong nước đã tăng 120-180 RMB/tấn so với ba tuần trước, ở mức 2.440-2.900 RMB/tấn. Mức này tương đương với 313-372 USD/tấn sau khi khấu trừ thuế VAT 16%. OCC đã sử dụng 120-170 RMB/tấn lên 2.320-2.840 RMB/tấn. Giấy hỗn hợp (mixed paper) và giấy lớp sóng cũng tăng 170-180 RMB/tấn lên 2.200-2.730 RMB/tấn.

**Giá RCP châu Á giảm:** Tại Hàn Quốc và Đài Loan, các nhà cung cấp

địa phương đã xuất khẩu RCP sang Trung Quốc khi giá ở mức cao. Nhưng các nhà máy ở hai thị trường này lại tăng khối lượng nhập khẩu giấy mixed paper và OCC, nhằm bù đắp phần thiếu hụt do đã bị các nhà cung cấp trong nước xuất khẩu sang Trung Quốc.

Nhưng việc xuất khẩu RCP sang Trung Quốc đã dừng đột ngột vào tháng 12.2018, khi họ không còn nhu cầu. Trong khi đó, suy thoái kinh tế ở Trung Quốc nên các nước châu Á khác cũng bị ảnh hưởng đến thị trường giấy bao bì. Các nhà sản xuất trong khu vực đã cắt giảm mua hàng RCP nhập khẩu, và đẩy giá giảm xuống.

Giấy hỗn hợp từ Mỹ và Châu Âu (mixed paper) đã giảm 5-20 USD/tấn so với giá cuối tháng 01.2019, chốt giá ở mức 50-70 USD/tấn. Giấy hỗn hợp của Nhật Bản, là loại hỗn hợp văn phòng đã giảm 20 USD/tấn xuống còn 130-140 USD/tấn. OCC của Mỹ giảm 10 USD/tấn xuống 140-150 USD/tấn. OCC châu Âu đã giảm 10-13 USD/tấn xuống còn 125-135 USD/tấn. OCC của Nhật Bản giảm 20 USD/tấn xuống còn 135-140 USD/tấn. ONP cũ của Mỹ chốt mức 140-150 USD/tấn, giảm 10-15 USD/tấn.

*FastMarkets RISI/02.2019*

## Thống kê tháng 12.2018, tiêu thụ giấy giảm mạnh tại châu Âu

Thống kê tiêu thụ các loại giấy tại châu Âu như giấy in báo, cán láng giấy từ bột cơ học có tráng và không tráng dạng cuộn giảm mạnh trong tháng 12.2018.

Tổng lượng tiêu thụ giấy in báo của châu Âu giảm 0,9%, xuống 561.000 tấn. Tiêu thụ tại châu Âu giảm 2,8% xuống còn 450.000 tấn, trong khi xuất hàng ra ngoài châu Âu tăng 7,5% lên 113.000 tấn.

Tiêu thụ giấy cán láng của châu Âu giảm 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái xuống còn 282.000 tấn, trong đó tiêu thụ tại châu Âu giảm 2,6% xuống còn 245.000 tấn và xuất hàng ra ngoài

châu Âu giảm mạnh 11,9% xuống còn 37.000 tấn.

Tổng lượng giấy từ bột cơ học có tráng dạng cuộn (coated mechanical reels – CMR) của châu Âu đã giảm 7,8% xuống còn 434.000 tấn trong tháng 12. Tiêu thụ tại châu Âu giảm 7,7% xuống còn 338.000 tấn, xuất ra ngoài châu Âu giảm 8,0% xuống 96.000 tấn.

Tổng lượng giấy từ bột cơ học dạng cuộn không tráng tiêu thụ của châu Âu đạt tổng cộng 171.000 tấn trong tháng 12, giảm 8,6%. Tiêu thụ tại châu Âu giảm 6,6% xuống 144.000 tấn, trong khi giao hàng ngoài châu Âu

giảm mạnh 18,2% xuống còn 27.000 tấn.

Tổng lượng giấy từ bột hóa có tráng (CWF) tiêu thụ của châu Âu đã giảm 19,0% , xuống còn 378.000 tấn. Tiêu thụ tại châu Âu giảm 19,2% xuống 300.000 tấn, xuất hàng ra ngoài châu Âu giảm 17,9% xuống còn 78.000 tấn.

Tổng lượng giấy từ bột hóa không tráng (UWF) của châu Âu giảm 8,7% xuống còn 482.000 tấn. Tiêu thụ tại châu Âu đạt 380.000 tấn, thấp hơn 10,6% , xuất khẩu ra ngoài châu Âu giảm 1,1%, xuống còn 102.000 tấn. (Số liệu so sánh cùng kỳ năm trước).

EURO-GRAPH/02.2019

GIÁ BỘT SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	22/02/19	15/02/19	01/02/19		23/02/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước
<b>Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)</b>								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5750-6200	5650-5950	5650-5950	7000-7200	+175	+175	-1125	-15,8%
Thông radiata (Chile)	5700	5650	5650	6800-6850	+50	+50	-1125	-16,5%
BSK Nga	5600	5500	5500	6400-6500	+100	+100	-850	-13,2%
<b>Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)</b>								
Bạch đàn	5650-5700	5500-5600	5500-5600	5700-5750	+125	+125	-50	-0,9%
BHK Nga	5600	5300-5400	5300-5400	5600-5700	+250	+250	-50	-0,9%
BHK Trung Quốc	5400-5600	5000-5350	5000-5350	5500-5600	+325	+325	-50	-0,9%
<b>Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)</b>								
Chile, Bắc Mỹ	5900	5900	5900	7500	-	-	-1600	-21,3%
<b>Bột phi gỗ</b>								
Tre Trung Quốc	5350-5700	5400-5700	5400-5700	5900-6200	-25	-25	-525	-9,0%
Bã mía Trung Quốc	4500-4750	4500-4750	4500-4750	5000-5200	-	-	-475	-8,9%

PPI Asia/02.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, USD/tấn, CIF, các cảng chính Trung Quốc								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	22/02/19	15/02/19	01/02/19		23/02/18	Hai tuần trước	Tháng trước	năm trước
<b>Nhập từ Mỹ</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	140-150	160-170	160-170	135-140	-20	-40	+8	+5,5%
OCC lựa đúp (12)	155-170	180-190	180-190	na	-23	-38	na	na
DLK (13)	190-200	200-220	210-220	255-265	-15	-30	-65	-25,0%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	250-260	270-280	260-280	280-300	-15	-20	-35	-12,1%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	180-190	180-200	190-200	na	-5	-20	na	na
<b>Nhập từ Châu Âu</b>								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	150-160	165-170	170-175	135-155	-13	-30	+10	+6,9%
Báo cũ (2.01)	170-180	170-190	180-190	na	-5	-30	na	na
<b>Nhập từ Nhật Bản</b>								
Thùng sóng cũ	160-170	165-170	165-175	155	-3	-10	+10	+6,5%
Báo cũ	250-260	250-260	250-270	220-230	-	-18	+30	+13,3%

PPI Asia/02.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 16% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	22/02/19	15/02/19	01/02/19	23/02/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bia lớp sóng	2200-2730	2030-2610	2030-2550	2220-2750	+145	+175	-20	-0,8%
ONP	2960-3540	2960-3540	2960-3540	2690-3390	-	-	+210	+6,9%
<b>OCC</b>								
Đã sử dụng	2320-2840	2200-2730	2200-2670	2340-2925	+115	+145	-53	-2,0%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2440-2900	2320-2780	2320-2720	2460-2980	+120	+150	-50	-1,8%

PPI Asia/02.2019

GIÁ GIẤY LOẠI NHẬP KHẨU Ở ĐÀI LOAN VÀ ĐÔNG NAM Á - Giá tịnh, USD/tấn, CIF, cảng chính						
	Giá hiện hành		Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	22/02/2019	01/02/2019	23/02/2018	ba tuần trước	tháng trước	năm trước
Bia và Giấy hỗn hợp						
Nhập từ Mỹ (54)	50-70	70-75	na	-13	-13	na
Nhập từ châu Âu (1.02)	50-70	70-75	na	-13	-13	na
Nhập từ Nhật Bản	130-140	150-160	na	-20	-33	na
Thùng sóng cũ (OC)						
OCC 11 từ Mỹ	140-150	150-160	na	-10	-15	na
OCC (90/10) từ châu Âu	125-135	138-145	na	-12	-15	na
OCC từ Nhật Bản	135-140	155-160	na	-20	-28	na
Giấy báo cũ						
Nhập từ Mỹ	140-150	150-165	na	-13	-13	na
Nhập từ châu Âu	130-140	140-150	na	-10	-10	na

PPI Asia/02.2019

## Thống kê tiêu thụ và tồn kho bột giấy toàn cầu tháng 12.2018

Theo số liệu đã sửa đổi của Hội đồng bột giấy và sản phẩm giấy (PPPC) báo cáo thống kê bột giấy toàn cầu tháng 12.2018, tiêu thụ bột giấy toàn cầu tăng 11,8%, đạt 4.229 triệu tấn trong tháng 12, so với 3.783 triệu tấn tháng 11.2018, nhưng thấp hơn 12,0% so với cùng kỳ năm 2017, ở

mức 4,809 triệu tấn. Tỷ lệ tiêu thụ so với công suất tăng từ 79% trong tháng 11 lên 86% trong tháng 12.2018.

Tiêu thụ bột gỗ mềm tẩy trắng (BSK) đã tăng từ 1,797 triệu tấn trong tháng 11 lên 1,859 triệu tấn trong tháng 12, trong khi tiêu thụ bột gỗ cứng tẩy trắng (BHK) đã tăng từ 1,863

triệu tấn trong tháng 11 lên 2,238 triệu tấn trong tháng 12.2018.

Tồn kho của nhà sản xuất toàn cầu tăng sáu ngày lên 49 ngày cung cấp, cao hơn 16 ngày so với tháng 12 năm 2017. Tồn kho bột BSK là 41 ngày và bột BHK là 57 ngày cung cấp.

RISI News/02.2019

### Valmet cung cấp thiết bị cho Shangrao Lulin Paper và Naini Paper

Công ty Valmet vừa được lựa chọn là nhà cung cấp thiết bị cho dây chuyền xuất giấy bao bì hộp tái chế, công suất 300.000 tấn/năm cho Shangrao Lulin Paper của Trung Quốc. Gói cung cấp bao gồm: hệ thống phân loại, phần tạo màng, hệ thống thông gió, lô xeo và các giải pháp tự động hóa, dự kiến khởi chạy vào đầu năm 2020. Dây chuyền xeo khổ rộng lưới 8,65 m, tốc độ thiết kế 1.300 m/phút, sản phẩm là giấy lớp sóng giữa định lượng trong khoảng 60 - 100 g/m<sup>2</sup>.

Cùng với đó Valmet cũng sẽ cung cấp dây chuyền bột BHK và một lò vôi mới cho công ty Naini Paper của Ấn Độ, công suất bột BHK 100.000 tấn/năm tại Nhà máy Kashipur, Ấn Độ.

Tổng đầu tư 20-25 triệu Euro (23-28 triệu USD), dự kiến khởi chạy 04.2020. Hiện tại, Naini Papers đang sản xuất giấy in, viết không tráng từ bột hóa (UWF), sản lượng 82.000 tấn/năm tại nhà máy Kashipur.

PaperAge.com/02.2019

### VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

#### Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA; Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA; Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.